

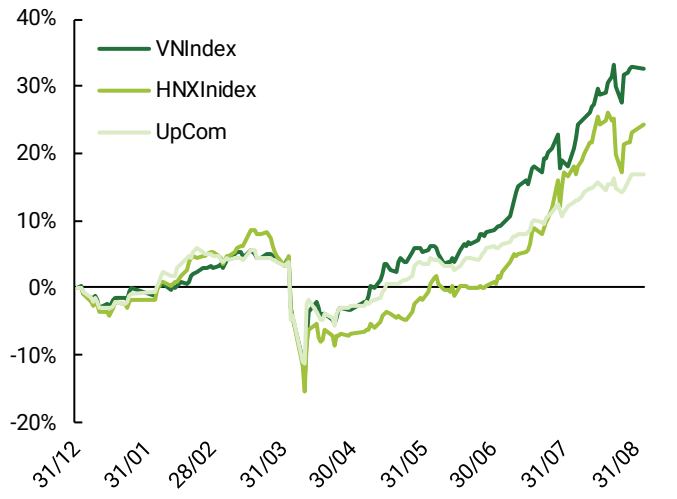
VN-Index **1681.3 (-0.05%)**
 1379 Tr. cổ phiếu 37663.3 Tỷ VND (-16.83%)

HNX-Index **282.7 (0.97%)**
 121 Tr. cổ phiếu 2957.2 Tỷ VND (-8.23%)

UPCOM-Index **111.05 (0.05%)**
 65 Tr. cổ phiếu 898.5 Tỷ VND (-25.43%)

VN30F1M **1855.00 (-0.32%)**
 259,401 HD OI: 49,310 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Chỉ số đóng cửa trong trạng thái lưỡng lự với biên độ thu hẹp và phục hồi về sát tham chiếu. Thị trường đang dõi theo diễn biến mới về chính sách thuế quan của Tổng thống Trump. **Gần đây, Tòa Phúc thẩm liên bang Mỹ đã phán quyết rằng hầu hết các mức thuế toàn cầu của Tổng thống Trump là bất hợp pháp.** Đáp lại, phát biểu tại Phòng Bầu dục vào ngày 2/9, ông Trump nói chính quyền sẽ kháng cáo lên Tòa án Tối cao để yêu cầu hỗ trợ sớm nhất vào ngày 3/9, với hy vọng đảo ngược phán quyết của tòa phúc thẩm liên bang.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Thanh khoản giảm với độ rộng nghiêng về phía mua. Nhóm Dầu khí (BSR, PVS, PVD...) khởi sắc theo sau đà bật tăng của giá dầu thế giới khi Moscow và Kyiv tiếp tục leo thang xung đột. Các cuộc tấn công bằng máy bay không người lái của Ukraine đã khiến các cơ sở sản xuất dầu của Nga phải đóng cửa. Giao dịch tích cực còn quan sát ở nhóm Thép (HPG, NKG, HSG...), Bất động sản (CII, PDR, DIG...). Bên cạnh đó, chiều tăng nổi bật còn ghi nhận ở nhóm Công nghệ (FPT, CMG...), Đầu tư công (HHV, VCG, KSB...). Ở chiều ngược lại, nhóm Vingroup điều chỉnh gây áp lực lên mức giảm chung. Bên cạnh, nhóm Ngân Hàng, Chứng khoán gây thêm sức ép lên đà giảm, cùng với nhóm Bán lẻ cũng cho phản ứng kém. Về mặt tác động điểm số, giữ vai trò động lực là lực kéo từ MBB, HPG, BID, BSR, trong khi đà giảm từ VCB, VIC, VHM, VPB đã kìm hãm. Khối ngoại tiếp tục bán ròng lớn hơn 2800 tỷ, tập trung nhiều ở HPG (hơn 900 tỷ), VPB (hơn 200 tỷ), FPT (hơn 200 tỷ).

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** giao dịch chậm lại mang tính chất củng cố trên vùng cao. Ở kịch bản tích cực, tín hiệu điều chỉnh lành mạnh khi trạng thái tiếp tục rung lắc đi ngang quanh ngưỡng 1670 (+/-20 điểm). Dòng tiền luân chuyển nhanh giữa các nhóm ngành có thể tạo ra cơ hội trading ngắn hạn. Ở chiều thận trọng hơn, hỗ trợ duy trì động lượng quanh mức 1645 điểm. Trường hợp chỉ số thoái lui thấp hơn ngưỡng này, áp lực giảm sẽ chi phối trở lại với mục tiêu kiểm định mốc tâm lý 1600 điểm.
- **Đối với HNX-Index**, chỉ số giữ sắc xanh, bù đắp lại một phần mức tăng bị thu hẹp của phiên trước. Dù vậy, thanh khoản vẫn duy trì mức thấp cho thấy lực cầu chưa thuyết phục. Vận động có thể tiếp tục củng cố quanh vùng 275 – 285 điểm.
- **Chiến lược chung:** Tập trung vào những mã mang tính dẫn dắt ngành. Ở diễn biến chung, theo dõi thêm phản ứng của thị trường trong giai đoạn cân bằng, chưa vội hưng phấn đuổi theo các vị thế khi tín hiệu chưa thật sự rõ ràng. Các nhóm ưu tiên chú ý: Ngân hàng, Bất động sản, Chứng khoán, Tiện ích (Điện).

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mua VNM (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa	% Thay đổi			Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng
Theo chỉ số												
VN-Index	1,681.3 ▼	-0.1%	0.5%	12.4%	37,663.3 ▼	-16.8%	-20.7%	-4.0%	1,379.1 ▼	-13.6%	-11.9%	-5.1%
HNX-Index	282.7 →	1.0%	2.3%	6.7%	2,957.2 ▼	-8.2%	-2.2%	-23.4%	121.2 ▼	-17.0%	-8.1%	-36.5%
UPCOM-Index	111.1 →	0.0%	1.0%	4.3%	898.5 ▼	-25.4%	-17.7%	-75.9%	65.3 ▼	-32.5%	-1.7%	-58.5%
VN30	1,859.6 ▼	-0.3%	0.6%	15.2%	19,746.1 ▼	-15.9%	-22.5%	11.3%	559.1 ▼	-17.7%	-18.3%	3.1%
VNMID	2,608.6 ▲	1.3%	2.9%	12.7%	14,480.3 ▼	-17.6%	-20.9%	-10.8%	538.1 ▼	-9.9%	-19.5%	-11.1%
VNSML	1,636.8 ▲	1.3%	2.5%	3.9%	2,134.4 ▼	-25.5%	-12.5%	-41.7%	139.8 ▼	-22.0%	-5.9%	-30.9%
Theo ngành (VNIndex)												
Ngân hàng	700.7 ▼	-0.4%	1.3%	22.8%	11,026.6 ▼	-27.0%	-24.9%	-30.5%	398.6 ▼	-24.8%	-25.3%	-32.4%
Bất động sản	525.4 ▼	-0.8%	4.4%	13.4%	6,347.7 ▲	15.8%	17.0%	-18.6%	257.2 ▲	15.3%	20.5%	-17.2%
Dịch vụ tài chính	401.7 ▼	-0.6%	11.6%	25.7%	6,087.8 ▼	-43.0%	-24.4%	-27.3%	196.8 ▼	-41.7%	-24.1%	-33.7%
Công nghiệp	258.7 →	0.8%	0.7%	4.9%	1,116.4 ▼	-32.0%	-30.4%	-58.7%	27.3 ▼	-28.3%	-28.4%	-59.6%
Tài nguyên cơ bản	557.9 ▲	2.6%	4.9%	7.2%	4,590.1 ▲	62.1%	99.9%	41.1%	187.4 ▲	65.0%	94.1%	35.1%
Xây dựng - Vật Liệu	199.8 ▲	2.3%	-1.5%	-4.6%	1,850.2 ▼	-21.2%	-10.8%	-39.4%	86.9 ▼	-19.1%	-10.7%	-39.8%
Thực phẩm	556.0 →	0.6%	2.4%	3.4%	1,807.8 →	0.5%	-30.9%	-43.6%	43.9 ▼	-14.5%	-51.8%	-53.9%
Bán Lẻ	1,395.8 ▼	-2.1%	8.0%	9.9%	943.7 ▼	-20.3%	-21.6%	-31.1%	14.4 ▼	-20.4%	-21.3%	-34.2%
Công nghệ	547.7 ▲	1.7%	2.4%	-3.4%	1,325.0 ▲	1.7%	16.3%	-8.0%	19.1 ▲	22.3%	42.3%	-3.1%
Hóa chất	177.6 →	0.4%	-0.2%	1.2%	628.8 ▼	-12.9%	-5.1%	-53.1%	18.2 ▼	-6.5%	2.6%	-49.7%
Tiện ích	681.5 →	0.12%	0.1%	2.1%	357.3 ▼	-29.1%	-25.7%	-42.9%	16.2 ▼	-28.0%	-29.0%	-46.4%
Dầu khí	77.3 ▲	3.0%	-2.6%	17.8%	583.0 ▼	-0.1%	-5.2%	-34.2%	22.4 ▲	1.6%	-4.0%	-36.8%
Dược phẩm	425.9 →	0.4%	0.9%	0.8%	39.2 ▼	-10.7%	10.8%	-47.6%	2.1 ▼	-50.4%	-20.7%	-61.8%
Bảo hiểm	96.6 ▼	-0.6%	3.1%	18.1%	51.6 ▼	-47.3%	-32.9%	-56.7%	1.3 ▼	-44.6%	-30.6%	-56.8%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,681.3 ▼	-0.1%	32.7%	16.2x	2.1x
SET-Index	Thái Lan	1,259 ▬	0.8%	-10.1%	14.5x	1.2x
JCI-Index	Indonesia	7,886 ▲	1.1%	11.4%	6.9x	2.1x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	11,727 ▬	0.3%	-6.8%	15.5x	1.3x
PSEi Index	Phillipines	6,083 ▼	-0.7%	-6.8%	10.4x	1.3x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,814 ▼	-1.2%	13.8%	18.8x	0.0x
Hang Seng	Hồng Kông	25,343 ▼	-0.6%	26.3%	12.3x	1.3x
Nikkei 225	Nhật Bản	41,939 ▼	-0.9%	5.1%	19.8x	2.2x
S&P 500	Mỹ	6,416 ▼	-0.7%	9.1%	26.6x	5.3x
Dow Jones	Mỹ	45,296 ▼	-0.5%	6.5%	25.1x	5.6x
FTSE 100	Anh	9,166 ▬	0.55%	12.2%	14.0x	2.1x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,342 ▬	1.0%	9.1%	16.4x	2.2x
DXY		98 ▬	0.53%	-9.4%		
USDVND		26,387 ▬	0.17%	3.5%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

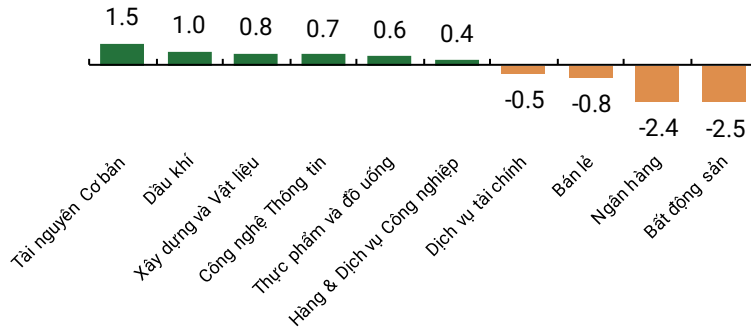
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▼	-1.7%	-2.4%	-8.9%	-7.8%
Dầu WTI	▬	0.48%	-4.5%	-10.3%	-8.6%
Khí gas	▼	-0.9%	-3.7%	-18.3%	34.8%
Than cốc (*)	▬	0.0%	11.2%	-7.5%	-8.0%
Thép HRC (*)	▼	-0.3%	-2.0%	-2.0%	6.8%
PVC (*)	▬	0.0%	-3.6%	-3.8%	-11.6%
Phân Urea (*)	▬	0.0%	2.8%	37.2%	52.3%
Cao su thiên nhiên	▬	0.3%	6.4%	-11.3%	-1.0%
Bông Cotton	▼	-0.5%	0.7%	-5.1%	-8.3%
Đường	▼	-1.2%	0.0%	-16.0%	-17.0%
World Container Index	▼	-5.8%	-15.2%	-44.3%	-59.1%
Baltic Dirty tanker Index	▬	0.5%	8.9%	12.3%	19.9%
Vàng	▲	1.7%	5.2%	34.8%	41.9%
Bạc	▬	0.4%	10.3%	41.3%	45.6%

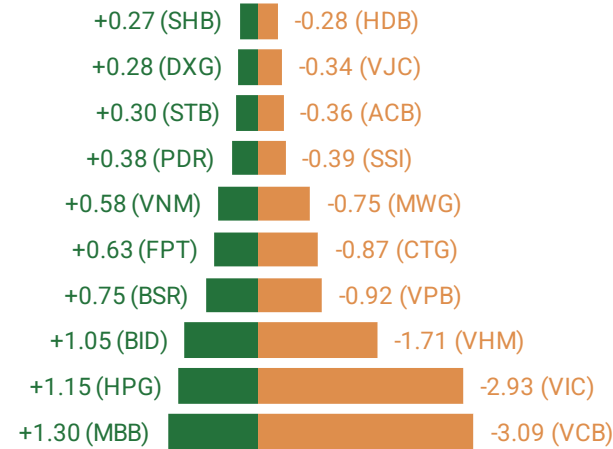
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

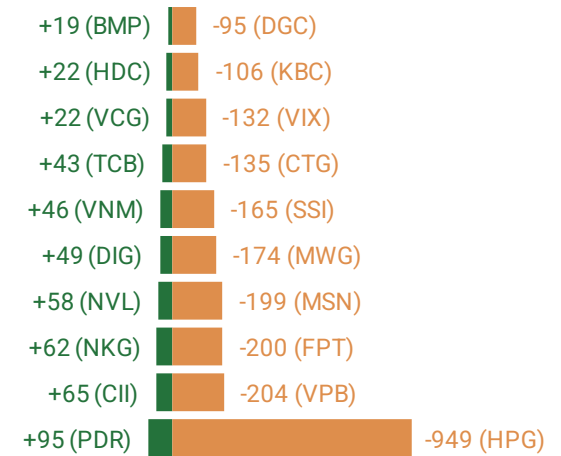
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



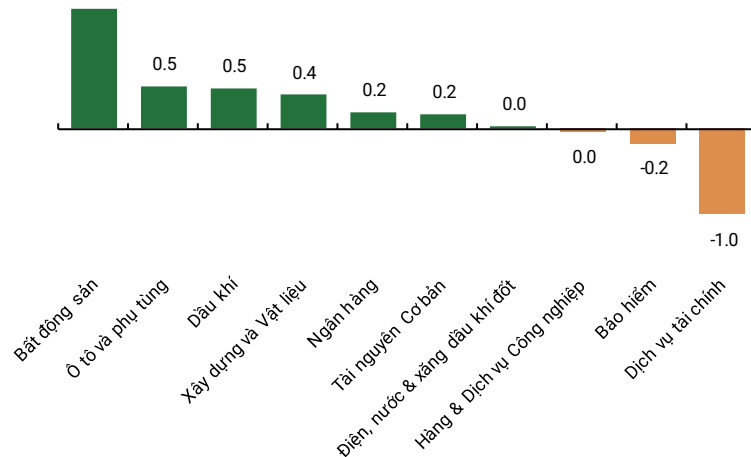
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



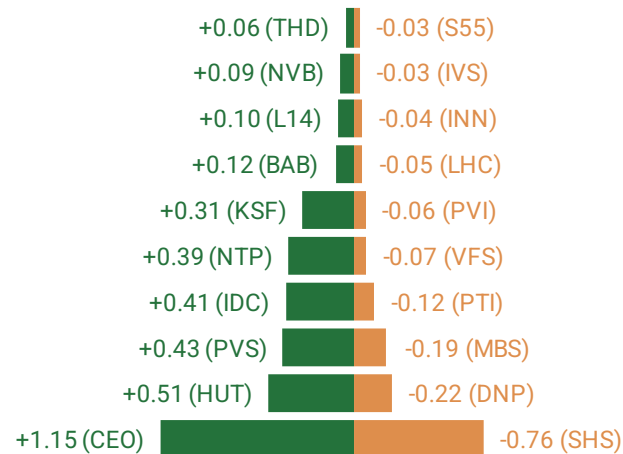
TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



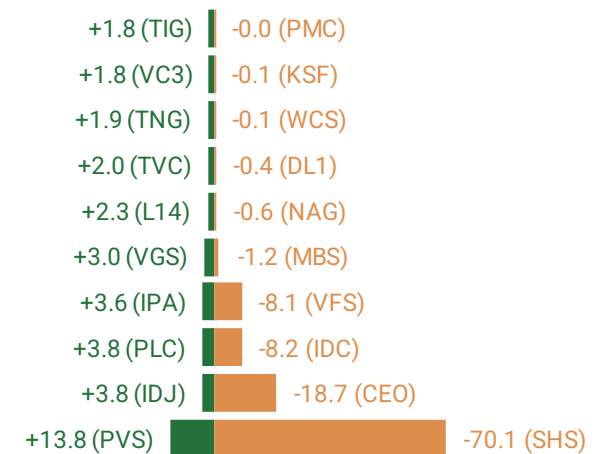
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



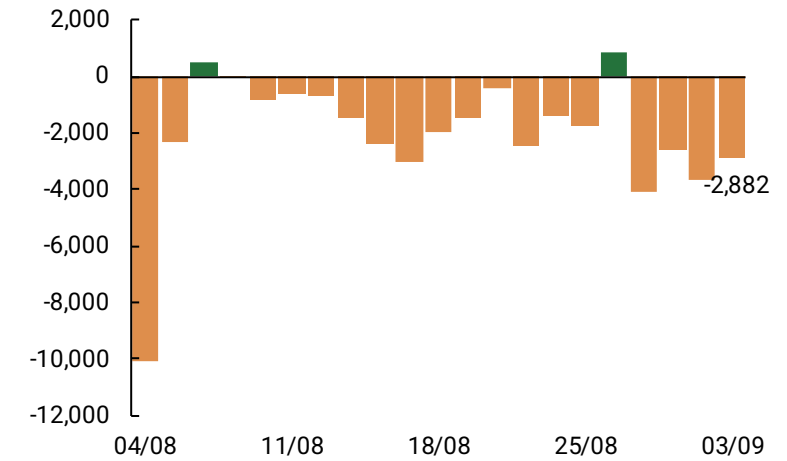
	HPG	SSI	SHB	PDR	MBB
%DoD	2.4%	-2.0%	1.3%	6.9%	2.5%
Giá trị	3,360	2,250	1,802	1,408	1,317

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	EIB	FPT	SHB	NAB	HDB
%DoD	1.7%	1.6%	1.3%	-0.9%	-1.0%
Giá trị	283	235	208	167	146

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



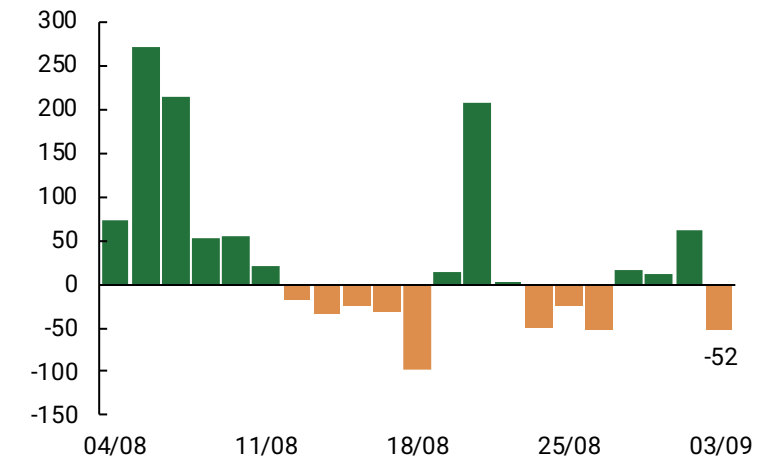
	SHS	CEO	MBS	PVS	VGS
%DoD	-2.1%	6.5%	-2.6%	3.5%	4.3%
Giá trị	1,003	614	321	153	97

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	CEO	HUT	TNG	PVS	BCF
%DoD	6.5%	4.5%	0.5%	3.5%	0.0%
Giá trị	22	18	8	6	6

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNINDEX

- ✓ Nến Doji, vol giảm.
- ✓ Hỗ trợ: 1590 – 1615.
- ✓ Kháng cự: 1680 - 1700.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI cải thiện chưa rõ ràng.
- ✓ Xu hướng: Tìm vùng cân bằng.

Kịch bản: VN-Index tiếp tục giao dịch lưỡng lự với mẫu hình nến Doji, biên độ cũng thu hẹp trở lại. Trạng thái vẫn cho thấy xu hướng tìm vùng cân bằng và tích lũy thêm. **Vận động khả năng còn rung lắc đi ngang ngang quanh vùng 1650 – 1690 điểm.** Hỗ trợ duy trì xu hướng được nâng lên ngưỡng 1645 điểm. Trường hợp chỉ số thoái lui thấp hơn mức này, áp lực điều chỉnh có thể chi phối trở lại với mục tiêu tìm về mốc tâm lý 1600 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Spinning top, vol giảm.
- ✓ Hỗ trợ: 1780 - 1800.
- ✓ Kháng cự: 1880 - 1900.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI cải thiện chưa rõ ràng.
- ✓ Xu hướng: Tìm vùng cân bằng.

➔ VN30 tiếp tục vận động trong biên độ hẹp cho thấy sự lưỡng lự và nghiêng về tìm vùng cân bằng. Hoạt động luân chuyển ở nhóm vốn hóa lớn giúp điều tiết chỉ số. **Giao dịch khả năng vẫn còn rung lắc nhằm củng cố nền giá quanh vùng 1840 – 1880 điểm.** Hỗ trợ duy trì động lượng được nâng lên mức 1830 điểm.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	VNM	BUY	Current price	61.5		P/E (x)	15.0
Exchange	HOSE		Action price (4/9)	61.5		P/B (x)	4.0
Sector	Food Products		Target price	68	10.6%	EPS	4100.7
			Cut loss	58.5	-4.9%	ROE	26.6%
						Stock Rating	A
						Scale Market Cap	Large



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Nến tăng phủ định nến giảm trước đó.
 - Khu vực 58 – 60 cho tín hiệu kiểm định thành công và xác nhận thành hỗ trợ mạnh.
 - Thanh khoản cải thiện thể hiện dòng tiền quay trở lại.
 - Chỉ báo MACD thu hẹp với đường tín hiệu, khả năng cắt lên và trở lại miền dương, trong khi RSI cũng tăng lên trên mức trung bình 50, hàm ý động lượng phục hồi.
 - MA50 cắt lên MA100 củng cố vị thế trung hạn.
- ➔ Xu hướng tăng kỳ vọng tiếp tục và thoát khỏi pha điều chỉnh.
- ➔ Khuyến nghị Mua quanh giá hiện tại hoặc tận dụng điều chỉnh trong phiên.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	VNM	Mua	04/09/2025	61.5	61.5	0.0%	68.0	10.6%	58.5	-4.9%	Kiểm định tốt hỗ trợ

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	QTP	Mua	19/08/2025	-	13.38	13.3	0.7%	14.5	9.1%	12.8	-3.7%	
2	OCB	Mua	21/08/2025	-	13.90	13.65	1.8%	16	17.2%	12.6	-7.7%	
3	VRE	Mua	22/08/2025	-	30.15	30.40	-0.8%	34	11.8%	28.4	-7%	
4	VCB	Mua	27/08/2025	-	67.00	64.6	3.7%	72	11.5%	60.5	-6%	
5	MWG	Mua	27/08/2025	-	75.80	73.6	3.0%	82	11.4%	68	-8%	
6	GMD	Mua	28/08/2025	-	67.40	66	2.1%	76	15%	60	-9%	
7	BVH	Mua	29/08/2025	-	58.40	60.5	-3.5%	70	15.7%	55	-9%	
8	NT2	Mua	03/09/2025	-	22.70	22.3	1.8%	26	17%	20.5	-8%	



Tín hiệu kỹ thuật

- **Ở đồ thị 15 phút**, hợp đồng VN30F2509 gần như giao dịch dưới mức tham chiếu trong ngày, cho thấy áp lực điều chỉnh chi phối. Dù vận động đã kiểm định thành công khu vực hỗ trợ 1840 với phản ứng bật lại, nhưng chưa đủ thoát khỏi nhịp điều chỉnh.
- Giá trở lại vùng cân bằng quanh khu vực 1850 – 1860 khả năng sẽ có rung lắc. Chỉ báo MACD cắt lên đường tín hiệu nhưng còn ở miền âm, trong khi RSI phục hồi nhưng vẫn dưới mức trung bình 50, hàm ý động lượng chưa cải thiện rõ ràng. Nên chờ xác nhận phá vỡ các biên sẽ cho điểm vào lệnh tối ưu hơn.
- Vị thế Long tham gia khi giá bứt phá và củng cố trên ngưỡng 1862, sẽ xác nhận cho động lực đi lên. Vị thế Short cân nhắc khi vận động suy yếu và lùi về dưới ngưỡng 1848.

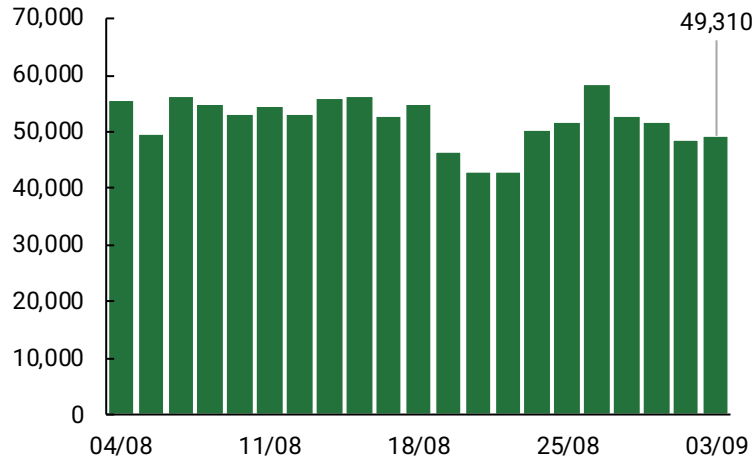
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Long	> 1.862	1.876	1.856	14 : 6
Short	< 1.848	1.834	1.855	14 : 7

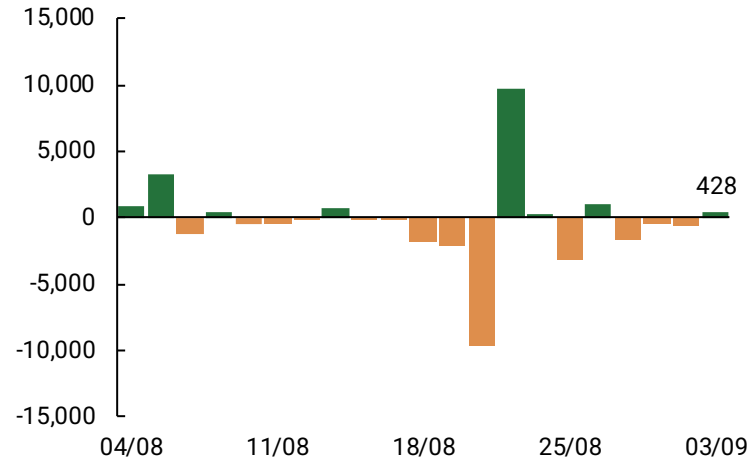
Thống kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
VN30 Index	1,859.6	-5.8						
VN30F2509	1,855.0	-6.0	259,401	49,310	1,860.2	-5.2	18/09/2025	15
4111G3000	1,832.9	-4.5	39	196	1,868.3	-35.4	19/03/2026	197
4111FA000	1,852.0	-8.4	1,189	1,355	1,861.5	-9.5	16/10/2025	43
VN30F2512	1,839.5	-3.3	65	615	1,864.3	-24.8	18/12/2025	106

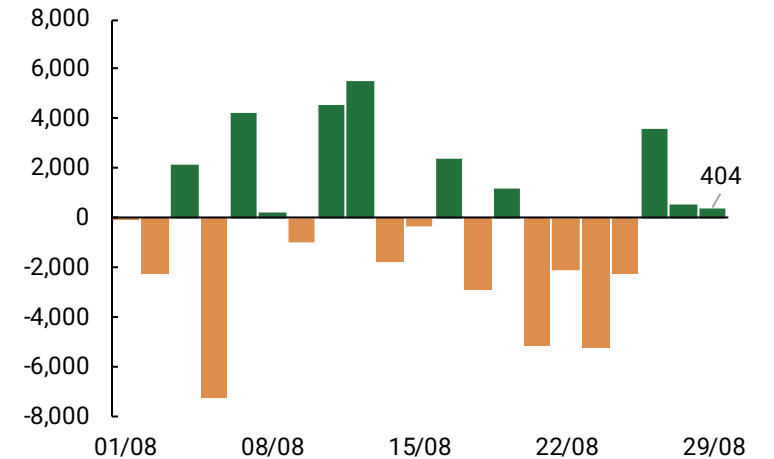
Khối lượng mở (Open interest)



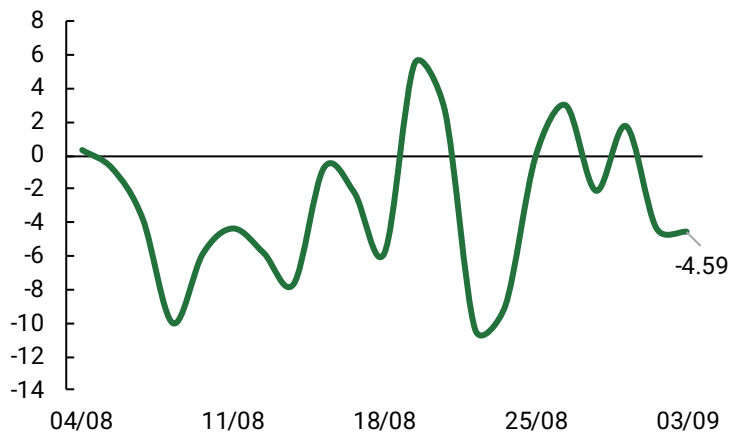
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



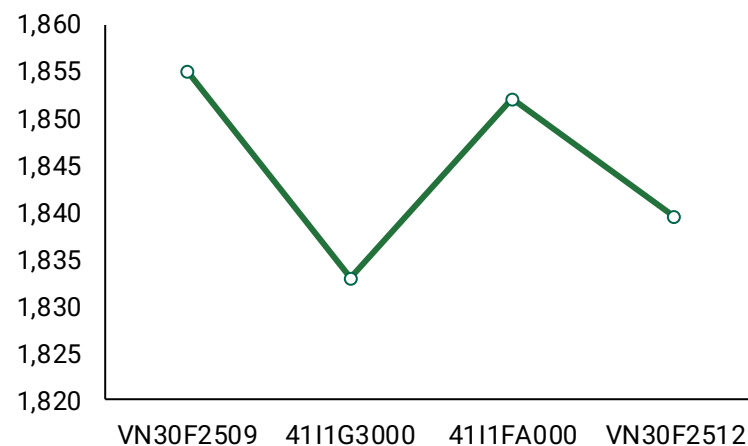
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



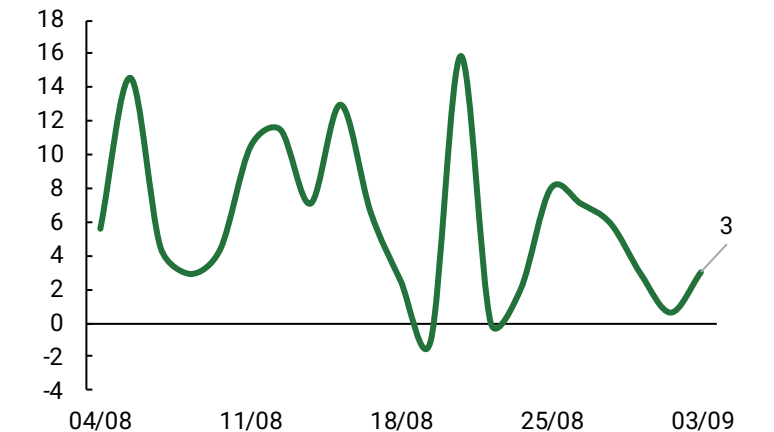
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M - VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
AST	70,000	67,900	-3.0%	Giảm tỷ trọng
CTI	25,000	27,200	8.8%	Nắm giữ
DBD	53,000	68,000	28.3%	Mua
DDV	30,989	37,800	22.0%	Mua
DGC	97,600	102,300	4.8%	Nắm giữ
DGW	43,150	48,000	11.2%	Tăng tỷ trọng
DPR	37,750	41,500	9.9%	Nắm giữ
DRI	11,929	18,000	50.9%	Mua
EVF	14,600	14,400	-1.4%	Giảm tỷ trọng
FRT	128,100	135,800	6.0%	Nắm giữ
GMD	67,400	68,100	1.0%	Nắm giữ
HAH	57,500	67,600	17.6%	Tăng tỷ trọng
HHV	15,250	12,600	-17.4%	Bán
HPG	28,150	30,900	9.8%	Nắm giữ
IMP	54,700	55,000	0.5%	Nắm giữ

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	28,450	22,700	-20.2%	Bán
MSH	36,900	47,100	27.6%	Mua
MWG	75,800	74,600	-1.6%	Giảm tỷ trọng
PHR	55,900	72,800	30.2%	Mua
PNJ	86,300	96,800	12.2%	Tăng tỷ trọng
PVT	18,150	18,900	4.1%	Nắm giữ
SAB	46,350	59,900	29.2%	Mua
TCB	39,600	36,650	-7.4%	Giảm tỷ trọng
TCM	30,050	38,400	27.8%	Mua
TRC	71,000	94,500	37.8%	Mua
VCG	26,250	26,200	6.7%	Nắm giữ
VHC	57,600	62,000	12.7%	Tăng tỷ trọng
VNM	61,500	69,500	18.4%	Tăng tỷ trọng
VSC	32,100	17,900	-39.4%	Bán

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

THÔNG TIN VĨ MÔ

PMI Việt Nam tháng 8 vẫn đạt trên 50 điểm: Theo báo cáo từ S&P Global, trong tháng 8, chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (PMI) ngành sản xuất của Việt Nam giảm từ mức 52,4 điểm của tháng 7 xuống còn 50,4 điểm. Dù giảm nhẹ nhưng chỉ số PMI ngành sản xuất vẫn nằm trên ngưỡng 50 điểm. Từ đó cho thấy sức khỏe ngành sản xuất cải thiện tháng thứ hai liên tiếp. Sản lượng sản xuất vẫn tăng, và tăng trưởng được ghi nhận tháng thứ tư liên tiếp. Mức tăng trong tháng 8 được đánh giá là mạnh, mặc dù đã chậm hơn so với tháng 7. Trong khi số lượng đơn đặt hàng mới giảm trong tháng 8, sau khi đã tăng lần đầu tiên trong 4 tháng trong tháng 7. Tình trạng nhu cầu giảm, một phần là do thuế quan của Mỹ.

Vàng thế giới vượt đỉnh, giá vàng trong nước đồng loạt lập kỷ lục: Sáng ngày 3/9, thị trường vàng trong nước tiếp tục bùng nổ với mức tăng mạnh ở nhiều thương hiệu. Giá vàng miếng SJC tại Công ty Vàng bạc Sài Gòn (SJC) và Tập đoàn DOJI đồng loạt vọt thêm 2,8 triệu đồng/lượng, thiết lập kỷ lục mới 131,9 – 133,4 triệu đồng/lượng (mua vào – bán ra). Biên độ chênh lệch giữa hai chiều vẫn duy trì ở ngưỡng 1,5 triệu đồng/lượng. Không chỉ vàng miếng, dòng sản phẩm vàng nhẫn sáng nay cũng đồng loạt leo thang. Trên thị trường quốc tế, giá vàng thế giới trong phiên sáng giao dịch quanh mức 3.537,5 USD/ounce, tăng đến 41,2 USD so với cùng thời điểm phiên giao dịch trước.

Mỹ tuyên bố tấn công tàu Venezuela nghi chở ma túy: Tổng thống Mỹ Donald Trump ngày 2/9 cho biết, quân đội Mỹ đã bắn hạ 11 người trong cuộc tấn công vào một tàu từ Venezuela bị cáo buộc chở ma túy bất hợp pháp. Đây được xem là vụ khai hỏa đầu tiên của quân đội Mỹ ở khu vực kể từ khi chính quyền Tổng thống Trump triển khai nhiều tàu chiến tới vùng biển Caribe và Nam Mỹ để chống buôn ma túy.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

FPT lập liên doanh tại Nhật Bản, tăng hiện diện trong lĩnh vực ô tô: Ngày 3/9, tập đoàn FPT và công ty Smart Holdings của Nhật Bản đã thành lập một công ty liên doanh có tên FPT Smart Technologies Japan (FST-Japan). Liên doanh có trụ sở tại Nagoya, Nhật Bản. Mục tiêu của FST-Japan là cung cấp dịch vụ chuyển đổi số cho ngành sản xuất tại Nhật Bản, với lĩnh vực trọng tâm là ngành ô tô. Về cơ cấu sở hữu, Smart Holdings nắm giữ 51% cổ phần và FPT nắm giữ 49% cổ phần trong liên doanh. Sự hợp tác này nhằm đến các xu hướng đang diễn ra trong ngành ô tô, bao gồm phương tiện định nghĩa bằng phần mềm (SDV), dịch vụ di chuyển tích hợp (Mobility as a Service) và các mục tiêu về trung hòa carbon.

PDR - Chủ tịch Phát Đạt bán 88 triệu cổ phiếu PDR, khẳng định "Đây không phải động thái thoái vốn": Ngày 29/8, CTCP Phát triển Bất động sản Phát Đạt vừa ra thông báo quyết định chuyển nhượng 88 triệu cổ phiếu PDR của ông Nguyễn Văn Đạt. Theo đó, sau khi bán 88 triệu cổ phiếu PDR, tỷ lệ cổ phần sở hữu của ông Đạt là 36,45% (bao gồm tỷ lệ cổ phần được nắm giữ bởi Phát Đạt Holdings – doanh nghiệp riêng của ông). Được biết, ông Đạt chuyển nhượng 88 triệu cổ phiếu lần này thông qua giao dịch thỏa thuận, dự kiến thu về khoảng 2.000 tỷ đồng để chuẩn bị nguồn tài chính hỗ trợ cho kế hoạch kinh doanh sắp tới của Phát Đạt.

HNG - HAGL Agrico lỗ thêm 61 tỷ đồng sau kiểm toán: Theo BCTC hợp nhất bán niên năm 2025 đã soát xét, HAGL Agrico phải ghi nhận thêm khoản chi phí xóa sổ tài sản không hiệu quả là 125 tỷ đồng, được hạch toán ở mục chi phí khác. Ở báo cáo tự lập, mục chi phí khác của HAGL Agrico chỉ phát sinh chi phí lớn ở khoản khấu hao tài sản ngưng sử dụng, đạt gần 69 tỷ đồng, nhưng sau kiểm toán, khoản mục này giảm chỉ còn hơn 5 tỷ đồng. Kết quả, HNG báo lỗ sau thuế 259 tỷ đồng trong 6 tháng đầu năm 2025, tăng thêm 61 tỷ đồng so với khoản lỗ 198 tỷ đồng tại báo cáo tự lập, đồng thời nâng lỗ lũy kế của công ty lên 9.643 tỷ đồng.

- 02/09 Việt Nam & Mỹ – Chỉ số PMI
- 05/09 Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
Việt Nam - FTSE công bố danh mục
- 06/09 Việt Nam - Công bố số liệu kinh tế VN tháng 8 và 8 tháng
- 10/09 Mỹ - Chỉ số giá sản xuất (PPI)
- 11/09 Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)
Châu Âu – ECB họp báo
- 12/09 Việt Nam - Vaneck công bố danh mục
- 18/09 Mỹ - FED công bố lãi suất điều hành
Việt Nam – Đáo hạn phái sinh
- 19/09 Việt Nam – Quỹ ETF liên quan Vaneck và FTSE thực hiện tái cơ cấu danh mục
Nhật Bản – BOJ công bố lãi suất
- 25/09 Mỹ - Số cuối cùng GDP
- 26/09 Mỹ - Chỉ số PCE lõi
- 30/09 Trung Quốc – PMI sản xuất

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415